Hiệu quả của những giải pháp NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

• TS. TRẦN THỊ KIM THUẬN
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Đã có rất nhiều mô hình, nhiều cách đầu tư vào những thời điểm khác nhau để nâng cao chất lượng giáo dục(CLGD) của nhà trường. Nghiên cứu của chúng tôi phân tích hai mô hình nâng cao CLGD tại hai huyện nghèo nhất, có điều kiện kinh tế, địa lí, dân số, tình hình giáo dục giống nhau của Lao Cai, đó là Sa Pa và Bát Xát. Sa Pa là một huyện miền núi có 17 xã, một thị trấn với 7 nhóm dân tộc thiểu số chiếm 80% trong số 42.000 dân của cả huyện. 17/17 xã của huyện đều nằm trong chương trình xoá đói giảm nghèo của Chính phủ, tỉ lệ nghèo đói chiếm 40% số hộ dân. Huyện Bát Xát có 22 xã và một thị xã, với 14 nhóm dân tộc thiểu số chiếm hơn 80% trong số 65.000 dân của cả huyện. 17/22 xã nằm trong chương trình xoá đói giảm nghèo của Chính phủ, khoảng 57% số hộ dân thuộc diện đói nghèo.

Trong hơn 10 năm (từ năm 1995- 2006), huyện Sa Pa - Lào Cai, với sự giúp đỡ của Oxfam Anh đã tiến hành hỗ trợ GD tổng thể, nhằm cung cấp một nền GD cơ bản, có chất lượng cho trẻ em nghèo. Ban đầu dự án thực hiện ở 9 trường, sau mở rộng mô hình ra toàn huyện, theo cách tiếp cận phối hợp, dựa trên đặc thù của những vùng dân tộc khó khăn: thiếu cơ sở vật chất; thiếu giáo viên; quản lí GD yếu; đói nghèo; sự tham gia của người dân hạn chế; bất bình đẳng về giới; ngôn ngữ bất đồng và văn hoá khác biệt... Những vấn đề này đã ảnh hưởng trực tiếp đến CLGD như: xu hướng nhập học muộn; vắng mặt và bỏ học; trẻ em lao động sớm; tỉ lệ học sinh gái đến trường thấp, số năm đi học ít; khả năng đáp ứng chi phí trực tiếp hoặc gián tiếp cho con em thấp; đóng góp tài chính cho nhà trường không đủ; gia đình thờ ơ đối với GD; CLGD thấp... Trong điều kiện đó, phòng GD Sa Pa và Oxfam Anh đã tập trung nâng cao chất lượng của nhà trường một cách đồng bộ như sau:

Trong các hoạt động trên, nâng cao kiến thức và đổi mới phương pháp dạy học cho giáo viên được coi là những yếu tố có tác động quyết định nâng cao chất lượng dạy học, do đó Oxfam Anh đã mời một đội ngũ chuyên gia quốc tế và quốc gia bồi dưỡng liên tục các nội dung dạy học cho các GV nguồn (GV cốt cán). Các GV nguồn này lại tổ chức tập huấn lại cho các GV khác với sự giám sát của chuyên gia. Các nội dung chuyên gia đã bồi dưỡng bao gồm:

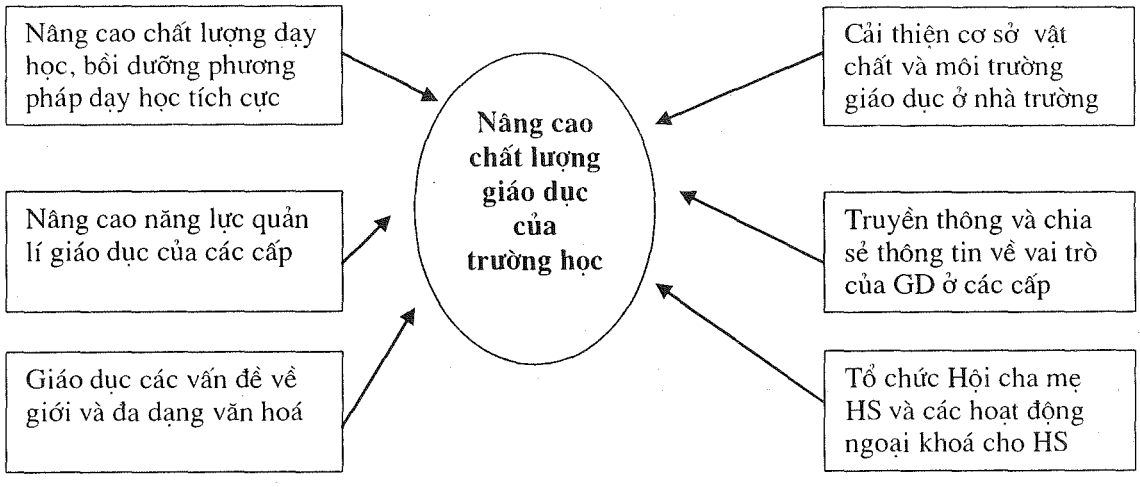

+ Phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm; Phương pháp dạy học tích cực trong môn Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên - Xã hội; Đạo đức, Phương pháp sử dụng môi trường lớp học hiệu quả; Cách làm đồ dùng dạy học bằng các nguyên vật liệu địa phương; Phương pháp dạy tập nói tiếng Việt cho học sinh dân tộc; Tập huấn thay sách từ lớp 1 đến lớp 5 ở tiểu học...

+ Các vấn đề xã hội liên quan khác như: GD kĩ năng sống; GD về Quyền trẻ em; GD về giới; Phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh; Xây dựng môi trường tiểu học bạn hữu trẻ em...

Theo hệ thống nội dung này, giáo viên được bồi dưỡng khá toàn diện về kiến thức, kĩ năng giảng dạy và cập nhật các vấn đề thời sự của ngành GD qua đó nâng cao được năng lực giảng dạy, tổ chức và quản lí lớp học, tổ chức các hoạt động ngoài giờ cho học sinh; biết giám sát và đánh giá kết quả học tập của học sinh, cũng như các hoạt động của nhà trường; biết xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cho giáo viên; biết vận động cộng đồng tham gia hỗ trợ GD... Từ năm 2003 đến 2006 không chỉ 198 GV trong các trường của dự án được tập huấn nhiều lần mà nhiều GV trong huyện đã được tham gia, cụ thể Phòng GD đã tổ chức:

- 17 lớp tập huấn cho 560 lượt GV do chuyên gia quốc tế và quốc gia tiến hành;
- 10 lớp tập huấn cho 1171 lượt GV mẫu do GV nguồn tiến hành;
- 3 lớp tập huấn cho 418 lượt giáo viên đại trà do GV nguồn tiến hành.

Chính nhờ những hoạt động tích cực này mà số lượng học sinh đi học và đi học chuyên cần trong các trường của dự án đã tăng lên, nếu năm 2002- 2003 chỉ có 92% số học sinh nhập học thì năm 2005- 2006 con số này là 98%; Tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần năm 2002- 2003 là 85% thì đến năm 2005-06 là 98%. Chất lượng học tập của học sinh cũng tăng lên rõ rệt. Nếu năm 2002 tỉ lệ học sinh khá, giỏi là 21% thì năm 2005 là 35%. Để tăng cường và hỗ trợ các GV đổi mới phương pháp dạy học, mỗi trường trong dự án có 1 GV chuyên trách, không trực tiếp giảng dạy mà tập trung hỗ trợ các GV khác.

Từ những năm 2003, 2004 Sa Pa và Bát Xát đều bắt đầu chuyển trọng tâm của GD, từ mở rộng số lượng sang tập trung vào nâng cao chất lượng. Nếu Sapa coi đầu tư nâng cao kiến thức và kĩ năng giảng dạy cho GV là trọng tâm để nâng cao CLGD thì huyện Bát Xát, từ năm học 2003-2004, với yêu cầu và khuyến khích của Sở GD- Đào tạo Lao Cai, trước bức xúc về chất lượng học tập "nhiều HS lớp 3, 4 vẫn chưa biết đọc, viết, tính toán cơ bản" đã thực hiện nâng cao CLGD bằng cách "khoán chất lượng" cho từng GV đứng lớp, cho từng trường tiểu học, lấy hoạt động bên trong lớp học của chính GV và HS làm đòn bẩy để nâng cao CLGD. "Kết quả dạy học được sử dụng để đánh giá, xếp loại, xét nâng lương, xét vào biên chế chính thức, xét đi học nâng cao trình độ, xét khen thưởng. Nếu không hoàn thành nhiệm vụ thì phải dạy bù trong hè để hoàn thành nhiệm vụ". Cốt lõi của biện pháp này là nâng cao trách nhiệm của GV đối với kết quả học tập của từng học sinh, lấy kiểm tra giám sát kết quả học tập của học sinh tại cấp trường làm công cụ thúc đẩy. Biện pháp này được đồng thuận từ Sở GD, Phòng GD đến tận từng trường tiểu học.

Tại cấp trường thực hiện: Khảo sát đầu vào của HS từng lớp, giao chỉ tiêu cụ thể về chất lượng đọc, viết, tính toán của HS; Đánh giá, nghiệm thu kết quả giảng dạy của GV so với chỉ tiêu; Công khai các hình thức thưởng phạt GV, nếu GV không hoàn thành nhiệm vụ về chỉ tiêu chất lượng, phải ở lại dạy học trong hè, chưa được xét nâng lương, chuyển vùng...

Tại cấp phòng GD thực hiện: Tăng cường năng lực quản lí chuyên môn của cán bộ; Tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt chuyên môn giữa các trường; Kiểm tra thường xuyên, đột xuất, chéo, giữa các trường về đăng kí và thực hiện đảm bảo chất lượng học tập của HS; Công khai đánh giá chất lượng GD hàng năm để kích thích sự phấn đấu của cán bộ quản lí trường.

Sau 4 năm thực hiện biện pháp trên, chất lượng GD của HS toàn huyện đã được cải thiện đáng kể:

Kết quả học tập của HS tiểu học ở huyện Bát Xát

Tỉ lệ %

TT	Mô tả	Năm học 2004-2005	Năm học 2005-2006
1	Tỉ lệ HS chuyên cần	96,5	97,6
2	Tỉ lệ HS giỏi/tổng số HS	9,9	10,7
3	Tỉ lệ HS lên lớp	97,7	97,9
4	Tỉ lệ HS học hết lớp 5/tổng số HS lớp 5	95,3	99,69
5	Tỉ lệ HS gái học hết lớp 5/tổng số HS gái học lớp 5	48	99,4
6	Tỉ lệ HS học hết lớp 3/tổng số HS lớp 3	98	99,59
7	Tỉ lệ HS gái học hết lớp 3/tổng số HS gái lớp 3	50,9	99,7

Nguồn: Phòng GD Bát Xát- 2007.

Đặc biệt, thống kê sau đây chỉ rõ số lớp và số HS tiểu học phải học trong hè để đạt yêu cầu tối thiểu về kiến thức và kĩ năng từ năm 2002-2006 của các huyện vùng cao Lao Cai. Có thể thấy số lượng lớp học và học sinh của Bát Xát giảm đi từng năm rõ rệt, trong khi đó số lớp và số lượng HS của Sa Pa lại tăng lên. Như vậy, ở Sa Pa mặc dù đầu tư cho GV tăng lên, nhưng chất lượng học tập thực sự của HS lại chưa được cải thiện tương ứng.

Huyện	Năm học							
	2002-2003		2003-2004		2004-2005		2005-2006	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Bát Xát	97	751	49	416	25	213	22	187
Sa Pa	21	312	0	0	88	1004	45	611

Nguồn: Phòng GD Tiểu học Lao Cai - 2007

Mặc dù GD là tập hợp của một quá trình và kết quả lại được xác định một cách định tính, nhưng con số trên phần nào đưa ra những bằng chứng về hiệu quả đầu tư của hai cách làm khác nhau.

Tại Sa Pa, trong hơn 10 năm đặt nền móng và phát triển, dự án hỗ trợ GD đã trải qua hai chủ thể quản lí khác nhau. Giai đoạn 1, do Oxfam Anh trực tiếp quản lí, Phòng GD chỉ là đối tác hỗ trợ. Tại giai đoạn này, những ý tưởng của dự án được thực hiện theo một ý đồ thiết kế từ bên ngoài, thiếu nội lực và nhiệt tâm của các cấp thực hiện. Đến giai đoạn hai, phòng GD Sa Pa là chủ dự án và Oxfam là người hỗ trợ. Tuy nhiên, ngoài việc khuyến khích GV, Sa Pa chưa có những biện pháp giám sát, thúc đẩy GV sử dụng các phương pháp giảng dạy mới, cũng chưa có một nghiên cứu đánh giá hiệu quả của đổi mới phương pháp dạy học đến kết quả đọc, viết, tính toán cụ thể của học sinh. Dự án chú trọng tập huấn GV, nhưng chưa khẳng định được mối quan hệ giữa số lần tập huấn, nội dung tập huấn đến chất lượng dạy và kết quả học tập của HS... Nhìn chung, dự án đầu tư khá nhiều nhưng đầu ra còn buông lỏng và mới chỉ quản lí đến GV chưa có cơ chế giám sát kết quả cụ thể, tác động cụ thể đến HS.

Ý tưởng đầu tư nâng cao kiến thức, kĩ năng giảng dạy của GV và thông qua đó nâng cao chất lượng học tập của HS là một ý tưởng đúng. Nhưng trong thực tế, để đổi mới phương pháp dạy học, bên cạnh đầu tư cho GV cần phải có một số điều kiện cần thiết như: nội dung dạy học phù hợp với đối tượng, thời lượng dạy học đủ và linh hoạt; CSVC phòng học phù hợp với việc tổ chức các hoạt động, đồ dùng dạy học khá đủ, cơ chế quản lí GD hợp lí... Đối với GV và HS người Kinh, để đảm bảo chất lượng chương trình tiểu học hiện nay, với thời lượng học một buổi cũng là một yêu cầu khó, đối với GV và HS dân tộc còn khó gấp bội vì vốn tiếng Việt hạn chế của HS làm thời gian học phải kéo dài gấp nhiều lần. Trong thực tế, GV sử dụng phương pháp dạy học mới trên lớp còn rất hạn chế và tác động trực tiếp của phương pháp dạy học mới tới việc nâng cao chất lượng đọc, viết, tính toán chưa rõ ràng.

Trong khi đó, cách làm của phòng GD Bát Xát lại xuất phát từ nội lực, từ bức xúc thực tế của địa phương và tác động trực tiếp ngay đến chất lượng học của từng học sinh, có thể nhìn thấy và đo đếm được. Bên cạnh việc tăng cường trách nhiệm của GV bằng các biện pháp giám sát, biện pháp cụ thể để Bát Xát nâng cao CLGD là tăng thời gian giảng dạy. Do áp lực của chất lượng, phần lớn GV tự tổ chức cho HS học 2 buổi/ ngày. GV đã dạy thực và HS cũng đã phải học thực, nhưng chi phí đầu tư thực tế lại rất ít, chủ yếu là tăng kinh phí giám sát.

Các biện pháp nâng cao CLGD

Sa Pa	Bát xát
Ngoài tập huấn thay sách theo chương trình của Bộ, GV còn được bồi dưỡng nhiều nội dung theo chương trình dự án	GV được tập huấn thay sách theo chương trình của Bộ
Khuyến khích GV áp dụng các phương pháp dạy học tích cực.	GV không hoàn thành chỉ tiêu phải dạy học trong hè, không được chuyển vùng. Đánh giá GV trên kết quả học tập của HS ...
GV đánh giá kết quả học tập của HS theo quy định chung	Giám sát kết quả học tập của HS đầu năm và cuối năm theo tiêu chí cụ thể để đo kết quả đạt được
	Kì vọng của GV vào kết quả học tập của HS cao
Tổ chức nhiều hội thi GV dạy giỏi, nhiều hoạt động ngoại khoá cho GV	GV tăng cường dạy học 2 buổi/ ngày, giảng dạy có mục đích rõ rệt
	Tăng cường giám sát chéo chất lượng học tập của học sinh giữa các lớp, giữa các trường
	Gắn áp lực về chất lượng học tập của HS lên mọi cấp quản lí

Có lẽ không một sự đổi mới về chất lượng nào lại không cần chi phí, song sử dụng hiệu quả các chi phí cũng là một việc rất cần quan tâm. Thực tế, các kết quả học tập tốt hơn của học sinh có thể đạt được bằng những cách khác nhau trong những bối cảnh khác nhau. Về lâu dài, không thể chỉ nâng cao trách nhiệm của GV, tăng cường thanh tra và giám sát công việc của GV, kéo dài thời gian dạy của GV mà không trả thêm thù lao cho họ. Tuy nhiên, nếu đầu tư để nâng cao kiến thức và kĩ năng giảng dạy của GV mà không có biện pháp ràng buộc với chất lượng học tập của học sinh, không thanh tra và giám sát các mục tiêu chất lượng học tập cụ thể, chỉ khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học thì cũng không nâng cao được hiệu quả đầu tư. Qua hai trường hợp được phân tích ở trên chúng ta thấy cần phải tích hợp các hệ thống hỗ trợ với nhau mới có thể giải quyết được bài toán CLGD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Báo cáo các năm học 2003-2006 của Phòng GD Sa Pa và Bát Xát, tỉnh Lào Cai.*
2. UNESCO, *Giáo dục cho mọi người – Yêu cầu khẩn thiết về chất lượng* – Báo cáo giám sát toàn cầu về GD cho mọi người 2005.

SUMMARY

The article deals with the effects of the solutions on improving the quality of education with focus on analyzing two models in two such poorest districts in similar economic, geographical and educational conditions in Lao Cai Province as Sapa and Bat xat.